

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ I

Năm học	Năm học: 2025-2026
Trường :	Trường Tiểu học Khánh Trung A

1. Chất lượng giáo dục

	Số	Tổng số	Lớp 1					Lớp 2					Lớp 3					Lớp 4					Lớp 5								
			Trong tổng số					Trong tổng số					Trong tổng số					Trong tổng số					Trong tổng số								
			Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép
<i>1. Kết quả học tập</i>																															
<i>1. Tiếng Việt</i>	542	542	118	71		1	111	49					115	55					91	38				2	107	43				2	
Hoàn thành tốt		186	49	31			48	25					34	26					35	16					20	12					
Hoàn thành		346	67	39		1	58	23					81	29					55	22			2	85	31					2	
Chưa hoàn thành		10	2	1			5	1											1					2							
<i>2. Toán</i>	542	542	118	71		1	111	49					115	55					91	38			2	107	43					2	
Hoàn thành tốt		216	62	38			42	20					46	28					37	16				29	12						
Hoàn thành		317	54	32		1	65	28					68	27					54	22			2	76	30					2	
Chưa hoàn thành		9	2	1			4	1					1										2	2	1						
<i>3. Đạo đức</i>	542	542	118	71		1	111	49					115	55					91	38			2	107	43					2	
Hoàn thành tốt		312	71	44			67	30					69	45					56	28				49	26						
Hoàn thành		230	47	27		1	44	19					46	10					35	10			2	58	17					2	
Chưa hoàn thành																															
<i>4. Tự nhiên và Xã hội</i>	344	344	118	71		1	111	49					115	55																	
Hoàn thành tốt		161	56	36			42	21					63	38																	
Hoàn thành		183	62	35		1	69	28					52	17																	
Chưa hoàn thành																															
<i>5. Khoa học</i>	198	198																	91	38			2	107	43					2	
Hoàn thành tốt		61																	32	16				29	15						
Hoàn thành		137																	59	22			2	78	28					2	
Chưa hoàn thành																															
<i>6. LS&ĐL</i>	198	198																	91	38			2	107	43					2	
Hoàn thành tốt		56																	23	9				33	18						
Hoàn thành		139																	67	29			2	72	25					2	
Chưa hoàn thành		3																	1					2							
<i>7. Nghệ thuật (Âm nhạc)</i>	542	542	118	71		1	111	49					115	55					91	38			2	107	43					2	
Hoàn thành tốt		275	49	34			56	28					72	45					44	24				54	26					1	
Hoàn thành		267	69	37		1	55	21					43	10					47	14			2	53	17					1	
Chưa hoàn thành																															
<i>8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)</i>	542	542	118	71		1	111	49					115	55					91	38			2	107	43					2	
Hoàn thành tốt		261	47	35			55	31					63	38					47	26				49	27						
Hoàn thành		281	71	36		1	56	18					52	17					44	12			2	58	16					2	
Chưa hoàn thành																															
<i>9. Hoạt động trải nghiệm</i>	542	542	118	71		1	111	49					115	55					91	38			2	107	43					2	
Hoàn thành tốt		277	42	26			61	38					62	35					52	27				60	24					1	
Hoàn thành		265	76	45		1	50	11					53	20					39	11			2	47	19					1	
Chưa hoàn thành																															
<i>10. Giáo dục thể chất</i>	542	542	118	71		1	111	49					115	55					91	38			2	107	43					2	

